

Số: 1250/QĐ-LTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 09 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Chỉ định thầu đơn vị cung cấp vật tư thực tập cho Trường Cao đẳng Kỹ Thuật
Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-GDDĐT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-GDDĐT-TC ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về bổ nhiệm cán bộ quản lý;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp;

Căn cứ vào nhu cầu cấp vật tư, tài sản máy móc thiết bị của các khoa, các phòng thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã được duyệt;

Căn cứ vào khả năng cung cấp, chất lượng sản phẩm và so sánh giá giữa các công ty cung cấp báo giá;

Căn cứ theo đề nghị của Trưởng phòng Thiết bị - Vật tư,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chọn đơn vị: **CỬA HÀNG ĐIỆN – ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP HOÀNG MINH** là đơn vị cung cấp.

Địa chỉ: 025 lô D, C/C Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, TP.HCM.

Danh mục vật tư và đơn giá:

Stt	Tên vật tư	Mã hiệu / Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Đế IC 14 chân DIP300		Cái	100	12.000	1.200.000
2	Đế IC 16 chân DIP300		Cái	100	12.000	1.200.000
3	Đế IC 40 chân DIP600		Cái	20	16.000	320.000
4	Đèn báo dạng led f 22, 220 V Đỏ, xanh		Cái	40	35.000	1.400.000
5	Điện trở 1,5KΩ		Con	250	900	225.000
6	Điện trở 100kΩ		Con	80	900	72.000
7	Điện trở 100Ω		Con	1000	1.000	1.000.000
8	Điện trở 10KΩ		Con	1000	900	900.000
9	Điện trở 10Ω 3 vòng màu	1/4W	Con	80	900	72.000
10	Điện trở 10Ω-2w		Con	80	900	72.000
11	Điện trở 120KΩ		Con	150	900	135.000
12	Điện trở 12KΩ		Con	250	900	225.000
13	Điện trở 12Ω		Con	150	900	135.000
14	Điện trở 150kΩ		Con	150	900	135.000
15	Điện trở 150Ω		Con	150	900	135.000
16	Điện trở 15KΩ		Con	400	900	360.000
17	Điện trở 180KΩ		Con	150	900	135.000
18	Điện trở 1kΩ 3 vòng màu	1/4W	Con	150	900	135.000
19	Điện trở 1Ω		Con	150	900	135.000
20	Điện trở 2,2KΩ		Con	250	900	225.000
21	Điện trở 2,7KΩ		Con	400	900	360.000
22	Điện trở 220kΩ		Con	150	1.200	180.000
23	Điện trở 220Ω		Con	150	900	135.000
24	Điện trở 22KΩ		Con	400	900	360.000
25	Điện trở 330Ω		Con	150	900	135.000
26	Điện trở 33KΩ		Con	150	900	135.000
27	Điện trở 3K3		Con	150	900	135.000
28	Điện trở 470KΩ		Con	250	900	225.000
29	Điện trở 470Ω		Con	700	900	630.000
30	Điện trở 47KΩ		Con	400	900	360.000
31	Điện trở 47Ω 3 vòng màu	1/4W	Con	100	1.200	120.000
32	Điện trở 4K7		Con	100	900	90.000
33	Điện trở 5,6KΩ		Con	100	1.000	100.000
34	Điện trở 560Ω		Con	150	1.100	165.000

35	Điện trở 6,8KΩ		Con	400	900	360.000
36	Điện trở 680Ω		Con	100	900	90.000
37	Điện trở 8,2K		Con	100	900	90.000
38	Điện trở 82KΩ		Con	150	900	135.000
39	Điện trở dây 9 chân 4,7K		Con	25	9.000	225.000
40	Điện trở quang cds		Con	200	7.000	1.400.000
41	Điện trở thanh 4K7		Con	80	8.000	640.000
42	Diode 20A	Russia	Cái	25	30.000	750.000
43	Diode 5A		Con	50	62.000	3.100.000
44	Diode chỉnh lưu cầu 1A		Con	100	30.000	3.000.000
45	Diode chỉnh lưu 1A		Con	500	7.000	3.500.000
46	Diot 1N 4007	Theo mẫu	Con	400	2.000	800.000
47	Diot 1N 4148	Theo mẫu	Con	25	2.000	50.000
48	Đôminô 2p gắn trên mạch in		Cái	30	52.000	1.560.000
49	Đôminô 3p gắn trên mạch in		Cái	30	61.000	1.830.000
50	Động cơ Bước	Theo mẫu	Cái	1	4.980.000	4.980.000
51	Động cơ Servo	Theo mẫu	Cái	1	4.970.000	4.970.000
52	Driver động cơ Bước	M542	Cái	1	4.900.000	4.900.000
53	Driver động cơ Servo	Theo mẫu	Cái	1	4.960.000	4.960.000
54	Giấy nhám nhuyễn		Tờ	100	9.000	900.000
55	Hút chì	Taiwan	Cái	10	95.000	950.000
56	IC 4001 + đế		Con	10	13.000	130.000
57	IC 4017	Taiwan	Con	200	8.000	1.600.000
58	IC 4543	Taiwan	Con	20	8.000	160.000
59	IC 555	Taiwan	Con	150	7.000	1.050.000
60	IC 7400	Taiwan	Con	20	8.000	160.000
61	IC 7402	Taiwan	Con	20	8.000	160.000
62	IC 7404	Taiwan	Con	20	10.000	200.000
63	IC 7408	Taiwan	Con	20	10.000	200.000
64	IC 7411	Taiwan	Con	20	10.000	200.000
65	IC 74112	Taiwan	Con	20	12.000	240.000
66	IC 74138	Taiwan	Con	20	12.000	240.000
67	IC 74139	Taiwan	Con	20	12.000	240.000
68	IC 7414	Taiwan	Con	20	11.000	220.000
69	IC 74148	Taiwan	Con	20	11.000	220.000
70	IC 74151	Taiwan	Con	20	17.000	340.000
71	IC 74153	Taiwan	Con	20	17.000	340.000
72	IC 74164	Taiwan	Con	100	21.500	2.150.000
73	IC 74192	Taiwan	Con	20	12.000	240.000
74	IC 74194	Taiwan	Con	20	13.000	260.000
75	IC 74245 + đế	Taiwan	Con	20	12.000	240.000

THÀNH
TUẦN
KỶ
TR
CHÍNH

76	IC 74247	Taiwan	Con	20	12.000	240.000
77	IC 7427	Taiwan	Con	20	15.000	300.000
78	IC 7432	Taiwan	Con	20	15.000	300.000
79	IC 7447	Taiwan	Con	20	24.000	480.000
80	IC 7473	Taiwan	Con	20	8.000	160.000
81	IC 7474	Taiwan	Con	20	8.000	160.000
82	IC 7476	Taiwan	Con	20	6.000	120.000
83	IC 7486	Taiwan	Con	20	13.000	260.000
84	IC 7490	Taiwan	Con	20	26.000	520.000
85	IC 7493	Taiwan	Con	20	7.800	156.000
86	IC 74HC154EN+đế	Taiwan	Con	20	26.000	520.000
87	IC 89C51 (chữ vàng)	Taiwan	Con	20	70.000	1.400.000
88	IC CD4028		Con	20	15.000	300.000
89	IC CD4516		Con	20	48.000	960.000
90	IC IR 2184	Taiwan	Con	20	85.000	1.700.000
91	IC IRF 540		Con	80	24.000	1.920.000
92	IC L297		Con	20	50.000	1.000.000
93	IC L298		Con	20	50.000	1.000.000
94	IC LM 324		Con	40	7.500	300.000
95	IC LM 741		Con	40	8.500	340.000
96	IC MOC 3020		Con	40	13.000	520.000
97	IC Mosfet J162		Con	20	80.000	1.600.000
98	IC Mosfet J352		Con	20	90.000	1.800.000
99	IC Mosfet K1058		Con	20	90.000	1.800.000
100	IC Mosfet K2221		Con	20	90.000	1.800.000
101	IC ổn áp 7805	Taiwan	Con	50	7.000	350.000
102	IC ổn áp 7812	Taiwan	Con	50	7.000	350.000
103	IC ổn áp 7824	Taiwan	Con	50	7.000	350.000
104	IC PC 817	Taiwan	Con	20	6.500	130.000
105	IC PIC 18F4431	Taiwan	Con	20	110.000	2.200.000
106	IC SCR 5P4M	Taiwan	Con	100	15.000	1.500.000
107	IC SCR BT151	Taiwan	Con	10	15.000	150.000
108	IC TB6560	Taiwan	Con	20	150.000	3.000.000
109	IC TCA 785	Taiwan	Con	20	170.000	3.400.000
110	IC TDA 2030	Taiwan	Con	20	13.200	264.000
111	IC TL082		Con	20	13.500	270.000
112	Kèm cắt		Cái	20	124.000	2.480.000
113	Led siêu sáng đỏ 6ly		Con	800	3.000	2.400.000
TỔNG CỘNG:						95.626.000đ

(Bằng chữ: Chín mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn đồng chẵn)

Đơn giá trên đã bao gồm VAT, vận chuyển, bốc xếp.

Nguồn: chi hoạt động thường xuyên năm 2016.

Hình thức: trọn gói

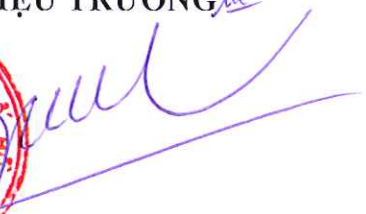
Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Thiết bị - Vật tư, Phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.TB -VT.

HIỆU TRƯỞNG 



Phạm Hữu Lộc

